

Số: 15/2018/QĐST- HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thụ lý số 725/2017/TLVDS - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa:

Chị Đinh Thị N, sinh năm 1977; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 35 CT2 Đ2 phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 14 ngõ 879 đường T, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng.

Và anh Trần Văn H, sinh năm 1977; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 35 CT2 Đ2 phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 14 ngõ 879 đường T, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 29 tháng 12 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị N và anh Trần Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là Trần Tiến A sinh ngày 04 tháng 11 năm 2000 và Trần Minh Q sinh ngày 20 tháng 3 năm 2009.

Giao con chung Trần Minh Q cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Trần Tiến A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự tự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Các đương sự thống nhất để chị N nộp cả 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0005010 ngày 19 tháng 12 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND xã L, huyện T (Kết hôn năm 2000);
- Chi Cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, HS.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Bình**